

Số: 05/GPMT-UBND

Cầu Ngang, ngày 28 tháng 4 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản số 01/2023/CV-NN ngày 01 tháng 03 năm 2023 của Công ty TNHH dịch vụ Nguyễn Gia về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Gia và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cầu Ngang tại Tờ trình số 96/TTr-PTNMT ngày 24 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH dịch vụ Nguyễn Gia, địa chỉ: khóm khóm Long Thạnh, Phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Gia tại ấp Lò Ô, xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Gia.

1.2. Địa điểm hoạt động: ấp Lò Ô, xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 2100508217 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 26/9/2012, sửa đổi lần 8 ngày 09/6/2022.

1.4. Mã số thuế: 2100659657;



1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: kinh doanh xăng dầu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi của dự án đầu tư: Tổng diện tích của dự án là 300 m² tọa lạc tại ấp Lò Ô, xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Quy mô của dự án đầu tư: Tổng mức đầu tư là 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng) là dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Công suất của dự án đầu tư: có 04 bồn chứa với tổng thể tích là 25m³.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cầu Ngang có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép 10 năm (từ ngày 28 tháng 4 năm 2023 đến ngày 28 tháng 4 năm 2033).



Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cầu Ngang, Ủy ban nhân dân xã Hiệp Mỹ Tây tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện Cầu Ngang;
- BLĐVP; NC;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Hiệp Mỹ Tây;
- Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Gia;
- Lưu: VT.

MT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



glaue

Nguyễn Trường Giang

CẦU NGANG T. T. T.

Phụ lục 3
ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 05/GPMT-UBND ngày 28 tháng 04 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Phát sinh từ phương tiện lưu thông trong khu vực dự án.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tọa độ vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°):

$$X (m) = 1077226$$

$$Y (m) = 606058$$

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26/2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27/2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

STT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21 - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

STT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21 - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	06 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Xây tường bao xung quanh khu vực dự án, giảm thiểu tiếng ồn phát tán từ dự án ra khu vực xung quanh.



- Tăng cường mật độ cây xanh trong khuôn viên dự án, nhằm giảm khả năng lan truyền tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ theo nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.



Phụ lục 6**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 05/GPMT-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. *Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:*

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Đơn vị tính	Khối lượng
A	Phát sinh thường xuyên			
1	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải (từ phương tiện vận chuyển của Dự án)	17 06 01	kg/năm	20
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	kg/năm	03
3	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	kg/năm	05
4	Mực in thải	08 02 04	kg/năm	05
5	Pin thải	19 06 01	kg/năm	01
Tổng cộng			kg/năm	34
B	Phát sinh không thường xuyên			
1	Dầu tràn (hoặc rơi vãi, rò rỉ)	17 06 02	Phát sinh khi xảy ra sự cố, rò rỉ tràn dầu, rò rỉ dầu	
2	Chất hấp thụ	18 02 01		
3	Bùn cặn từ quá trình súc rửa bồn chứa	17 05 03	m ³ /02 năm	0,05

1.2. *Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh*

Chất thải rắn thông thường phát sinh chủ yếu là giấy vụn, báo đã qua sử dụng với khối lượng phát sinh từ 2- 5kg/tháng.

1.3. *Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh*

Rác thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên là 3,2kg/ngày tương đương 96 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thiết bị lưu chứa:
 - + Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng;
 - + Vỏ có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hoá học với CTNH chứa bên trong, có khả năng chống thấm hoặc thẩm thấu.
 - + Thiết bị lưu chứa CTNH ở thể lỏng đều có nắp đậy kín, không phản ứng, không bị ăn mòn bởi chất lỏng bên trong;
 - + Mỗi thiết bị lưu giữ đều được dán nhãn rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu.
- Trang bị dụng cụ, thiết bị thu gom CTNH từ sự cố tràn dầu:
 - + Vật liệu hấp thụ dầu: 02 phuy cát.
 - + Thiết bị lưu chứa vật liệu nhiễm dầu: 04 thùng nhựa.
- Kho chứa: diện tích 2 m². Kết cấu: Nền bê tông, vách bê tông, mái lợp tole đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu và không ảnh hưởng bởi nước mưa chảy tràn.
- Thực hiện ký hợp đồng để chuyên giao chất thải nguy hại cho cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tần suất thu gom: tối thiểu 01 lần/năm.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Thiết bị lưu chứa:
 - + Bố trí 02 thùng rác nhựa HDPE, dung tích 12 lít, có nắp đậy tại khu vực nhà vệ sinh.
 - + Bố trí 02 thùng rác nhựa HDPE, dung tích 12 lít, có nắp đậy tại khu vực văn phòng làm việc.
 - + Bố trí 02 thùng rác nhựa HDPE, dung tích 240 lít, có nắp đậy trên đường nội bộ.
- Hợp đồng với cá nhân/tổ chức có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường



- Thiết bị lưu chứa: 01 thùng rác nhựa HDPE, dung tích 120 lít tại khu vực đường nội bộ.
- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện đầy đủ các nội dung về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư như: sự cố tràn dầu, sự cố cháy nổ.

